TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2017
V/v: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hồng Nguyên.**
2. Ông **Lê Dũng Phương**.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 19 /7/2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐST- HNGĐ ngày 09/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST- HNGĐ ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thanh T, sinh năm 1981.

Bị đơn: Anh Trần Hữu L, sinh năm 1979.
Cùng HKTT: Tổ 8, ấp TL 3, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ý kiến của nguyên đơn chị Đào Thị Thanh T:

Chị và anh Trần Hữu L tự tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào năm 2008. Hôn nhân của anh chị được Uỷ ban nhân dân xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/5/2008. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác, không tu chí làm ăn để chăm lo cho gia đình. Vì vậy, trong cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Anh chị sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hữu L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 19/6/2005 và Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2016. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quốc Đ và cháu Trần Thị

Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2016. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T kê khai chị và anh L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T kê khai chị và anh L không vay nợ ai và không ai vay nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng,nợ riêng: Chị T kê khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Thanh T. Chị T được ly hôn với anh Trần Hữu L.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Quốc Đ, sinh ngày 19/6/2005 và Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét về vấn đề cấp dưỡng. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

+ Về tài sản chung: Chị T trình bày anh chị tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Vì không có lời khai của anh L nên khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

+ Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Vì không có lời khai của anh L nên khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

+ Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa chị Đào Thị Thanh T không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Ngày 09/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phúnhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Thanh T về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Trần Hữu L – 1979, HKTT: Tổ 8, ấp Thọ Lâm 3, xã Phú Thanh, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[**2**]. **Về quan hệ pháp luật**:

Chị Đào Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Hữu L, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quốc Đ, sinh ngày 19/6/2005 và Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 12/8/2016. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

[**3**]. **Về tư cách tham gia tố tụng**:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2017, chị Đào Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Hữu L. Căn cứ theo Khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị T là nguyên đơn, anh L là bị đơn trong vụ án.

[4]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Hữu L là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh L đến Tòa án làm việc, nhưng anh L vẫn vắng mặt nên không có lời khai của anh L và không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại điều 54 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Trần Hữu L.

[5]. Về nội dung vụ án:

Chị T, anh L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008 và được Uỷ ban nhân dân xã An Hiệp, huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/5/2008. Hôn nhân của chị T, anh L thực hiện đúng pháp luật. Do đó, khi chị T có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung về ly hôn mà Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Nên trong cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, cãi vã, tình cảm vợ chồng từ đó dần phai nhạt. Nay tình cảm không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Trần Hữu L.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh L đến Tòa án để hòa giải nhưng anh L không đến để làm việc. Điều này thể hiện ý chí của anh L không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thì thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc cả hai đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2016 đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai không qua lại, hàn gắn tình cảm. Vì vậy, để cả hai có điều kiện ổn định cuộc sống nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu L là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T, anh L có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 19/6/2005 và Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2016 .

Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quốc Đ và cháu Trần Thị Quỳnh Anh. Vì không có lời khai của anh L đồng thời xét thấy chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ. Đối với cháu Quỳnh Anh còn nhỏ (tính đến thời điểm xét xử cháu được 10 tháng tuổi) nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do vậy, yêu cầu này của chị T là đảm bảo quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị T.

Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh Trần Hữu L. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Chị T khai báo chị và anh L tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì không có lời khai của anh L nên khi nào có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị T khai báo không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì không có lời khai của anh L nên khi nào có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, khoản 2 Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thanh T.

Chị Đào Thị Thanh T được ly hôn anh Trần Hữu L.

2. Về con chung: Chị T, anh L có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 19/6/2005 và Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2016.

Giao cháu Trần Quốc Đ và Trần Thị Quỳnh Anh cho chị Đào Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng, nợ riêng: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 005492 ngày 09/02/2017 và số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 005521 ngày 22/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú chuyển thành án phí.

Chị T, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Chị T được tính kể từ ngày tuyên án, anh L được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Tân Phú;*
- *Uỷ ban nhân dân xã AH, huyện CT, Bến Tre (Theo số 25, quyển số 01/2008 để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Chi cục THA huyện Tân Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS – LT.*